

Số: /QĐ-SGDĐT

Trà Vinh, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng các cá nhân đạt thành tích cao Cuộc thi Violympic trên Internet cấp tỉnh năm học 2024-2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh (GDĐT);

Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH ngày 12/9/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức Cuộc thi Violympic trên Internet năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 173/SGDĐT-GDTrH ngày 11/02/2025 của SGDĐT về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi Violympic trên cấp tỉnh năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Quyết định số 174/QĐ-SGDĐT ngày 11/02/2025 của SGDĐT về việc thành lập Hội đồng coi thi Violympic Cuộc thi trên Internet cấp tỉnh năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả Cuộc thi Violympic trên Internet cấp tỉnh năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục nghề nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng 259 học sinh đạt giải Cuộc thi Violympic trên Internet cấp tỉnh năm học 2024-2025 gồm: 17 giải nhất, 31 giải nhì, 55 giải ba và 156 giải khuyến khích (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Các cá nhân được khen thưởng ở Điều 1 trong năm học 2024-2025 cần phát huy thành tích hơn nữa trong những năm học tiếp theo, thành tích này được ghi trong truyền thống chung của ngành Giáo dục và Đào tạo. Mỗi cá nhân đạt giải được cấp giấy chứng nhận của Giám đốc Sở GDĐT và kèm theo tiền thưởng như sau:

- Giải nhất: 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).
- Giải nhì: 720.000đ (Bảy trăm hai chục nghìn đồng).
- Giải ba: 540.000đ/ (Năm trăm bốn chục nghìn đồng).
- Giải khuyến khích: 360.000đ (Ba trăm sáu chục nghìn đồng).

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, Hiệu trưởng các trường THCS, PTDTNT, THSP và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Thực hiện Sao y;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bạch Vân

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐẠT GIẢI CUỘC THI VIOLYMPIC TRÊN INTERNET
CẤP TỈNH NĂM HỌC 2024-2025

(Đính kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Sở GDĐT Trà Vinh)

1. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Trần Quốc Khải	THCS Thị trấn Cầu Quan	260	1253	Nhất
2	Nguyễn Thế Bảo	THCS Thị trấn Trà Cú	240	1119	Nhất
3	Nguyễn Thanh Ngọc Tiên	THCS Thái Bình	240	1619	Nhì
4	Nguyễn Đăng Khoa	THCS Lý Tự Trọng	220	1256	Nhì
5	Thạch Ngọc Đình	PTDTNT THCS huyện Cầu Ngang	220	1279	Ba
6	Nguyễn Kim Ngân	Thực hành Sư phạm	220	1792	Ba
7	Nguyễn Trang Thanh	THCS Lý Tự Trọng	210	982	Ba
8	Huỳnh Nhật Hào	THCS Tân Hùng	200	888	Ba
9	Phạm Gia Bảo	THCS Thái Bình	190	635	Khuyến khích
10	Trần Gia Bảo	THCS Tập Ngãi	190	839	Khuyến khích
11	Nguyễn Huỳnh Song Thư	THCS Hiệp Hòa	190	843	Khuyến khích
12	Huỳnh Đỗ Gia Hân	THCS Long Hiệp	190	1149	Khuyến khích
13	Nguyễn Phú Tường	THCS Long Hòa	190	1193	Khuyến khích
14	Trần Thị Yến Nhi	THCS Phương Thạnh	190	1254	Khuyến khích
15	Nguyễn Phúc Lộc	THCS Phương Thạnh	190	1299	Khuyến khích
16	Ôn Minh Đăng	THCS Thị trấn Mỹ Long	190	1307	Khuyến khích
17	Mai Xuân Tùng	THCS Lý Tự Trọng	190	1678	Khuyến khích

2. MÔN TOÁN TIẾNG VIỆT

2.1. Khối 2

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Khánh Linh	Tiểu học Nhị Long	300	1001	Nhất
2	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	Tiểu học Lê Văn Tám	280	905	Nhì
3	Lê Gia Bảo	Tiểu học Kim Đồng	270	882	Nhì
4	Dương Huỳnh Yến	Tiểu học Kim Đồng	270	981	Ba
5	Phạm Hoàng Minh Phúc	TH, THCS và THPT Việt Anh 5	270	1106	Ba
6	Lâm Nhã Trân	Tiểu học Hồ Đức Thắng	270	1515	Ba
7	Đỗ Ngọc Nguyên	Tiểu học Tân An B	270	1595	Ba
8	Nguyễn Anh Thư	Thực hành Sư phạm	260	1058	Khuyến khích
9	Biện Lê Quốc Thịnh	Tiểu học Tân An B	260	1202	Khuyến khích
10	Huỳnh Lý Gia Hân	Thực hành Sư phạm	250	982	Khuyến khích
11	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	Tiểu học Lương Định Của	250	1064	Khuyến khích
12	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	Tiểu học Phương Thạnh A	250	1182	Khuyến khích
13	Trần Thiên Ân	Tiểu học Lê Văn Tám	250	1184	Khuyến khích

2.2. Khối 3

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Bảo Anh	MN, TH, THCS Hội nhập quốc tế iSchool Trà Vinh	300	1188	Nhất
2	Trần Thị Thu Ngân	Tiểu học Thị trấn Định An	270	1389	Nhì
3	Hoàng Khắc Tân	Tiểu học Phong Thạnh A	270	1673	Nhì
4	Nguyễn Nam Trung	Thực hành Sư phạm Trà Vinh	260	1223	Ba
5	Nguyễn Phương Nguyễn	MN, TH, THCS Hội Nhập Quốc tế iSchool Trà Vinh	260	1291	Ba

6	Võ Kiện Khang	Tiểu học Thị trấn Châu Thành	260	1391	Ba
7	Hồ Trần Nhựt Khang	Tiểu học Thị trấn Long Thành	250	890	Ba
8	Nguyễn Chí Thiện	Tiểu học B An Trường	250	1127	Khuyến khích
9	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	Tiểu học Thị trấn Tiểu Cần	250	1163	Khuyến khích
10	Đỗ Gia Khang	Tiểu học Lương Thế Vinh	250	1216	Khuyến khích
11	Nguyễn Gia Khánh	Tiểu học Lê Văn Tám	250	1536	Khuyến khích
12	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Tiểu học Phương Thạnh B	240	1462	Khuyến khích
13	Võ Đỗ Đạt	Tiểu học Hòa Thuận A	240	1472	Khuyến khích
14	Đình Quốc Bảo	Tiểu học Hòa Ân A	240	1568	Khuyến khích
15	Nguyễn Khánh Huy	Tiểu học Thị trấn Châu Thành	240	1595	Khuyến khích
16	Võ Thị Yến Vy	Tiểu học Phong Phú A	240	1671	Khuyến khích
17	Trần Quốc Việt	Tiểu học Thị trấn Long Thành	230	1151	Khuyến khích
18	Nguyễn Bảo Ngọc	Tiểu học Huyện Hội B	230	1249	Khuyến khích
19	Nguyễn Bảo Ngọc	Tiểu học Lê Văn Tám	220	1252	Khuyến khích
20	Đặng Trung Trực	Tiểu học Tập Ngãi B	220	1398	Khuyến khích
21	Trần Võ Hạnh Dung	Tiểu học A An Trường	220	1433	Khuyến khích

2.3.Khối 4

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Trương Tấn Lộc	Tiểu học Tân An A	290	1396	Nhất
2	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Vinh Kim B	270	1418	Nhì
3	Nguyễn Anh Minh	Thực hành Sư phạm	270	1724	Nhì
4	Trần Phước Thọ	Tiểu học Huyện Hội A	260	1700	Ba
5	Đặng Phúc Thịnh	Tiểu học Nhị Long	240	1442	Ba
6	Đình Tấn Hưng	Tiểu học Hoà Ân A	230	1378	Ba
7	Nguyễn Hữu Lợi	Tiểu học Lê Văn Tám	220	1159	Ba

8	Trần Tú Tú	Tiểu học Đông Hải A	220	1660	Khuyến khích
9	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Tiểu học Tân Bình A	220	1722	Khuyến khích
10	Nguyễn Phúc Thịnh	Tiểu học Bình Phú B	220	1725	Khuyến khích
11	Nguyễn Ngọc Phương Duyên	Tiểu học Thông Hoà A	220	1800	Khuyến khích
12	Trương Hoàng Gia Bảo	Tiểu học Lê Văn Tám	210	1557	Khuyến khích
13	Tsai Thiên Bách	Tiểu học Long Thời A	210	1747	Khuyến khích
14	Trần Khả Vy	Tiểu học Mỹ Long Bắc	200	1444	Khuyến khích
15	Trịnh Tiến Dũng	Thực hành Sư phạm	200	1449	Khuyến khích
16	Trần Tiến Duy	Tiểu học Lê Văn Tám	200	1652	Khuyến khích
17	Trần Duy Bảo	Thực hành Sư phạm	200	1765	Khuyến khích

2.4. Khối 5

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Lê Hải Khang	Tiểu học Huyện Hội B	300	776	Nhất
2	Huỳnh Thúy Diễm	Tiểu học Huyện Hội B	290	1385	Nhì
3	Nguyễn Quyết Tâm	Tiểu học Nhị Long	280	1184	Nhì
4	Thạch Lê Minh Châu	Tiểu học Thị trấn Cầu Kè	280	1608	Ba
5	Dương Hữu Tình	Tiểu học Thị trấn Mỹ Long	270	1161	Ba
6	Châu Điền Khang	Tiểu học A An Trường	270	1174	Ba
7	Kim Tấn Đạt	Tiểu học Kim Sơn	250	1281	Ba
8	Võ Chí Nguyên	Tiểu học Lê Văn Tám	250	1716	Khuyến khích
9	Bùi Ngọc Trân	Thực hành Sư phạm	250	1728	Khuyến khích
10	Nguyễn Minh Quân	Tiểu học Kim Đồng	250	1748	Khuyến khích
11	Trần Phương Linh	Tiểu học Lê Văn Tám	240	1653	Khuyến khích
12	Nguyễn Xuân Nghi	Tiểu học Lê Văn Tám	240	1676	Khuyến khích
13	Nguyễn Xuân Ninh	Tiểu học Phú Cần A	240	1737	Khuyến khích

14	Nguyễn Phước Tiền	Tiểu học Lê Văn Tám	240	1781	Khuyến khích
15	Nguyễn Minh Khôi	Thực hành Sư phạm	230	1127	Khuyến khích
16	Lê Quỳnh Minh Anh	Tiểu học Lê Văn Tám	230	1546	Khuyến khích
17	Bùi Lê Khánh Linh	Tiểu học Long Khánh	230	1697	Khuyến khích
18	Đỗ Hạnh Nguyên	Tiểu học Tân An B	230	1733	Khuyến khích
19	Trương Quốc Huy	Tiểu học Thị trấn A	220	1532	Khuyến khích
20	Trần Gia Huy	Tiểu học Nhị Long	220	1800	Khuyến khích
21	Nguyễn Lâm Minh Phú	Tiểu học Thị trấn Mỹ Long	210	1694	Khuyến khích
22	Nguyễn Trang Mộc Thảo	Tiểu học Vinh Kim B	200	1491	Khuyến khích
23	Kim Thành Thái	Tiểu học Thị trấn A	200	1689	Khuyến khích

2.6. Khối 6

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Vũ Tấn Hưng	THCS Tam Ngãi	260	849	Nhất
2	Lâm Anh Duy	THCS Huyền Hội	260	914	Nhì
3	Mai Vân An	THCS Lý Tự Trọng	260	1298	Nhì
4	Ngô Phúc Long	THCS Lý Tự Trọng	240	911	Ba
5	Huỳnh Phước Thịnh	THCS Đại Phúc	240	1637	Ba
6	Lâm Quang Huy	THCS Lý Tự Trọng	230	1155	Ba
7	Lê Đăng Khoa	THCS Thái Bình	230	1336	Ba
8	Huỳnh Hải Đăng	THCS Lý Tự Trọng	230	1525	Khuyến khích
9	Dương Huỳnh Thu	THCS Chu Văn An	230	1787	Khuyến khích
10	Lê Tuấn Phát	THCS Chu Văn An	220	1636	Khuyến khích
11	Nguyễn Minh Đại	THCS Đức Mỹ	220	1706	Khuyến khích
12	Nguyễn Minh Khang	THCS A An Trường	220	1789	Khuyến khích
13	Dương Trọng Khang	THCS Hùng Hòa	210	990	Khuyến khích

14	Hồng Kiến Văn	THCS Long Vĩnh	210	1017	Khuyến khích
15	Nguyễn Đỗ Uyên	THCS Lý Tự Trọng	210	1166	Khuyến khích
16	Huỳnh Thị Yến Khoa	THCS Long Hiệp	210	1185	Khuyến khích
17	Hồ Bảo Ngọc	THCS Thị trấn Cầu Ngang	210	1342	Khuyến khích
18	Huỳnh Quốc Thái	THCS Bình Phú	210	1343	Khuyến khích
19	Lâm Tấn Giàu	THCS Đại Phúc	210	1381	Khuyến khích
20	Nguyễn Đình Trung	THCS Thái Bình	210	1734	Khuyến khích
21	Trần Minh Khôi	THCS Nhị Long	210	1784	Khuyến khích
22	Nguyễn Đăng Khôi	THCS Thị trấn Tiểu Cần	200	1135	Khuyến khích

2.7. Khối 7

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Khánh	THCS Nhị Long	300	1082	Nhất
2	Phan Hoàng Mạnh An	THCS Thị trấn Cầu Kè	300	1378	Nhì
3	Đặng Thanh Dũng	Thực hành Sư phạm	300	1482	Nhì
4	Hoàng Ngọc Phương Lam	THCS Thị trấn Cầu Kè	280	1302	Ba
5	Trần Khánh Đăng	THCS Lý Tự Trọng	280	1476	Ba
6	Phạm Lê Gia Bảo	Thực hành Sư phạm	280	1542	Ba
7	Nhan Hoàng Quyên	THCS Định An	270	1296	Ba
8	Thạch Đoàn Thu Minh	THCS Thị trấn Cầu Ngang	270	1373	Khuyến khích
9	Nguyễn Như Ngọc	THCS Huyện Hội	270	1475	Khuyến khích
10	Hồ Hoàng Vũ	THCS Thị trấn Mỹ Long	260	1008	Khuyến khích
11	Nguyễn Lý Khánh Quỳnh	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	260	1146	Khuyến khích
12	Nguyễn Ngọc Kim Quý	THCS Thái Bình	260	1475	Khuyến khích
13	Trần Ngọc Ý Vy	THCS Minh Trí	260	1516	Khuyến khích
14	Nguyễn Hiếu Trung	THCS Thái Bình	260	1789	Khuyến khích
15	Nguyễn Thụy Triều Dương	THCS Vĩnh Kim	250	1041	Khuyến khích

16	ngô thiên quang	THCS Phương Thạnh	250	1626	Khuyến khích
17	Trần Quốc Nguyên	THCS Thị trấn Cầu Ngang	250	1716	Khuyến khích
18	Lâm Bảo Long	THCS Tập Sơn	240	1125	Khuyến khích
19	Châu Tấn Huy	THCS Đôn Châu	240	1127	Khuyến khích
20	Lê Mạnh Tường	THCS Chu Văn An	240	1745	Khuyến khích
21	Trần Đăng Khoa	THCS Nhị Long	240	1765	Khuyến khích

2.8. Khối 8

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Mai Chí Nguyên	THCS Mỹ Long Nam	290	1403	Nhất
2	Nguyễn Xuân Trúc	THCS Tập Ngãi	280	1399	Nhì
3	Nguyễn Thế Bảo	THCS Thị trấn	270	1574	Nhì
4	Trịnh Gia Phú	Thực hành Sư phạm	270	1674	Ba
5	Ngô Nguyễn Nhã Trúc	THCS Lưu Nghiệp Anh	250	1607	Ba
6	Nguyễn Thanh Ngọc Tiên	THCS Thái Bình	240	1552	Ba
7	Nguyễn Minh An	THCS Minh Trí	240	1685	Ba
8	Trần Đăng Khôi	THCS Định An	230	1106	Khuyến khích
9	Thạch Quốc Kiệt	THCS Định An	230	1452	Khuyến khích
10	Trần Trọng Khang	THCS Định An	230	1637	Khuyến khích
11	Võ Hồng Nhật	THCS Mỹ Hoà	230	1709	Khuyến khích
12	Lâm Hà Chí Nhân	THCS Định An	220	1493	Khuyến khích
13	Nguyễn Gia Bảo	THCS Mỹ Long Bắc	210	1797	Khuyến khích
14	Nguyễn Nguyên Khôi	THCS Trần Quốc Tuấn	210	1800	Khuyến khích
15	Lý Nguyễn Minh Anh	THCS Thị trấn Mỹ Long	210	1800	Khuyến khích
16	Trương Ngọc Hân	THCS Lý Tự Trọng	200	1631	Khuyến khích
17	Đoàn Gia Nam Anh	THCS Vinh Kim	200	1707	Khuyến khích

2.8. Khối 9

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Trịnh Bảo Long	THCS Ngãi Hùng	230	1787	Nhất
2	Trần Nhã Trúc	THCS Thị trấn Cầu Kè	220	1673	Nhì
3	Hình Gia Bảo	THCS Trần Quốc Tuấn	210	1752	Nhì
4	Nguyễn Quốc Hào	THCS Long Hiệp	200	1695	Ba
5	Trịnh Thị Phương Vy	THCS Đức Mỹ	200	1745	Ba
6	Huỳnh Phúc An	THCS Mỹ Long Bắc	200	1800	Ba
7	Võ Thiện An	THCS B An Trường	190	1645	Ba
8	Châu Phước Toàn	THCS Lý Tự Trọng	190	1773	Khuyến khích
9	Lại Nguyễn Thùy Vân	Thực hành Sư phạm	190	1796	Khuyến khích
10	Nguyễn Trần Viễn Phương	THCS Tân An	180	1592	Khuyến khích
11	Nguyễn Trần Hoàng Bảo	THCS Tân An	180	1749	Khuyến khích
12	Trương Lê Ngọc Minh	THCS Lý Tự Trọng	180	1783	Khuyến khích
13	Nguyễn Thiện Minh	THCS Minh Trí	180	1800	Khuyến khích
14	Dương Tâm Giao	THCS Ngũ Lạc	180	1800	Khuyến khích

3. MÔN TIẾNG VIỆT

3.1. Khối 2

1	Hồ Ngọc Yến Phương	Tiểu học Kim Đồng	270	1072	Nhất
2	Dương Huỳnh Yến	Tiểu học Kim Đồng	260	877	Nhì
3	Huỳnh Lý Gia Hân	Thực hành Sư phạm	250	780	Nhì
4	Hồ Trần Ngọc Minh	Tiểu học Lê Văn Tám	250	856	Ba
5	Nguyễn Gia Hưng	Tiểu học Kim Đồng	250	1396	Ba
6	Cao Ngọc Minh Khuê	Thực hành Sư phạm	240	821	Ba
7	Nguyễn Khánh Linh	Tiểu học Nhị Long	240	963	Ba
8	Trần Văn Phúc Thịnh	Tiểu học Hiệp Mỹ Tây	230	810	Khuyến khích

9	Nguyễn Ngô Khả My	Tiểu học Tân Bình A	230	858	Khuyến khích
10	Đặng Hoàng Nhật Đăng	Tiểu học Kim Đồng	230	955	Khuyến khích
11	Nguyễn Huy Thành	Tiểu học Đại Phước C	220	831	Khuyến khích
12	Cao Nguyễn Bảo ngọc	Tiểu học Phương Thạnh B	220	1368	Khuyến khích
13	Phạm Nhã Trân	Tiểu học Tân Bình A	210	1049	Khuyến khích
14	Trịnh Đăng Khoa	Tiểu học Kim Đồng	210	1260	Khuyến khích
15	Nguyễn Ngọc An Nhiên	Thực hành Sư phạm	210	1463	Khuyến khích
16	Nguyễn Nhật Thiên Trường	Tiểu học Long Thới B	210	1498	Khuyến khích
17	Lương Bảo Ngọc	Tiểu học Lê Văn Tám	210	1654	Khuyến khích
18	Trần Thiên Ân	Tiểu học Lê Văn Tám	200	655	Khuyến khích
19	Nguyễn Lê Ân	Tiểu học Lê Văn Tám	200	1356	Khuyến khích

3.2. Khối 3

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Đức Tài	Thực hành Sư phạm	290	739	Nhất
2	Mai Nguyễn Thiên Khôi	Tiểu học Kim Đồng	270	686	Nhì
3	Nguyễn Phương Nguyễn	Tiểu học Kim Đồng	270	887	Nhì
4	Lâm Kiến Văn	Tiểu học Phương Thạnh A	270	987	Ba
5	Lâm Phước Nguyễn	Tiểu học Kim Đồng	270	1082	Ba
6	Nguyễn Nam Trung	Thực hành Sư phạm	260	620	Ba
7	Trần Lê Duy Thông	Tiểu học Hoà Minh A	260	1009	Ba
8	Nguyễn Thảo Nghi	Thực hành Sư phạm	250	687	Khuyến khích
9	Nguyễn Ngọc Anh	Tiểu học Đại Phước C	250	788	Khuyến khích
10	Lê Mỹ An	Tiểu học Thị trấn Càng Long B	250	898	Khuyến khích
11	Hồ Trần Nhựt Khang	Tiểu học Thị trấn Long Thành	250	910	Khuyến khích
12	Tăng Giáng My	Tiểu học Lê Văn Tám	250	932	Khuyến khích
13	Nguyễn Khả Di	Tiểu học Lê Văn Tám	250	989	Khuyến khích
14	Trần Quốc Việt	Tiểu học Thị trấn Long Thành	240	887	Khuyến khích

15	Lê Ngọc Như Quỳnh	Thực hành Sư phạm	240	1138	Khuyến khích
16	Nguyễn Anh Khoa	Tiểu học Thị trấn Mỹ Long	240	1433	Khuyến khích
17	Lê Hoàng Uyển Quân	Tiểu học Hiếu Trung B	240	1446	Khuyến khích
18	Trương Khả Doanh	Tiểu học Lê Văn Tám	240	1620	Khuyến khích
19	Nguyễn Vĩnh Kỳ	Tiểu học Thị trấn Châu Thành	230	1016	Khuyến khích

3.4. Khối 4

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Bành Ngọc Bảo An	Tiểu học Hoà Thuận A	270	508	Nhất
2	Nguyễn Hoàng Phi	Tiểu học Thị trấn Cầu Ngang	270	535	Nhì
3	Lê Ngọc Bảo Châu	Tiểu học Kim Đồng	270	1009	Nhì
4	Thạch Thị Quỳnh Anh	Tiểu học Hoà Tân B	260	556	Ba
5	Huỳnh Phúc Thịnh	Tiểu học Lê Văn Tám	260	571	Ba
6	Huỳnh Nguyễn Đăng Khôi	Tiểu học Đại Phước A	250	543	Ba
7	Trịnh Nhật Hoàng	Tiểu học An Phú Tân A	250	596	Ba
8	Nguyễn Nhã Trúc	Tiểu học A An Trường	250	613	Khuyến khích
9	Võ Mộng Đào	Tiểu học Thị trấn Cầu Ngang	250	616	Khuyến khích
10	Nguyễn Anh Bằng	Tiểu học Bình Phú A	250	647	Khuyến khích
11	Nguyễn Diệp Minh Anh	Tiểu học Nhị Long	250	718	Khuyến khích
12	Nguyễn Ngọc Minh Lễ	Tiểu học Nhị Long	250	744	Khuyến khích
13	Trần Thị Tuyết Trinh	Tiểu học Nguyệt Hóa A	250	762	Khuyến khích
14	Lê Lan Vy	Tiểu học Đức Mỹ A	240	549	Khuyến khích
15	Huỳnh Gia Linh	Thực hành Sư phạm Trà Vinh	240	566	Khuyến khích
16	Huỳnh Hữu Nhân	Tiểu học Hoà Tân B	240	642	Khuyến khích
17	Huỳnh Phúc Huy	Tiểu học Lê Văn Tám	240	662	Khuyến khích
18	Đặng Phúc Thịnh	Tiểu học Nhị Long	240	689	Khuyến khích
19	Đặng Bảo Khánh	Tiểu học Lê Văn Tám	240	702	Khuyến khích
20	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	Tiểu học Hoà Thuận A	240	1023	Khuyến khích

3.4. Khối 5

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Huỳnh Tống Mỹ Anh	Tiểu học Phong Phú A	300	536	Nhất
2	Dương Hữu Tình	Tiểu học Thị trấn Mỹ Long	290	381	Nhì
3	Nguyễn Phan Trúc Lam	Tiểu học Tân An B	290	521	Nhì
4	Nguyễn Xuân Nghi	Tiểu học Lê Văn Tám	280	530	Ba
5	Nguyễn Minh Tài	Tiểu học Hoà Tân B	280	614	Ba
6	Huỳnh Đăng Minh	Tiểu học Kim Sơn	280	889	Ba
7	Phan Thảo Ngân	Tiểu học Phương Thạnh A	280	1024	Ba
8	Thạch Hữu Minh	Tiểu học Kim Sơn	270	650	Khuyến khích
9	Phan Tiến Thành	Tiểu học Thông Hoà B	270	693	Khuyến khích
10	Kim Tấn Đạt	Tiểu học Kim Sơn	270	712	Khuyến khích
11	Mai Ánh Kim	Tiểu học Lê Văn Tám	270	788	Khuyến khích
12	Trịnh Minh Anh	Tiểu học Lê Văn Tám	270	825	Khuyến khích
13	Nguyễn Thảo Vy	Tiểu học Đức Mỹ A	260	480	Khuyến khích
14	Trương Thảo Vân	Tiểu học Thị trấn Cầu Quan	260	742	Khuyến khích
15	Nguyễn Võ Như Quỳnh	Tiểu học Lê Văn Tám	260	819	Khuyến khích
16	Trần Gia Huy	Tiểu học Nhị Long	260	927	Khuyến khích
17	Lý Trần Nhật Huyền	Tiểu học Lê Văn Tám	250	428	Khuyến khích
18	Nguyễn Võ Phú Tường	Tiểu học Thị trấn Càng Long B	250	556	Khuyến khích
19	Bùi Nguyễn Minh Anh	Tiểu học Vinh Kim B	250	569	Khuyến khích
20	Huỳnh Nguyễn Đại Khang	Tiểu học Lê Văn Tám	250	695	Khuyến khích
21	Nguyễn Thành Phú	Tiểu học Tân An A	250	740	Khuyến khích
22	Nguyễn Hoàng Lam	Tiểu học Thị trấn Càng Long A	250	904	Khuyến khích

4. MÔN TOÁN TIẾNG ANH

4.1. Khối 4

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Vinh Kim B	260	1042	Nhất
2	Trần Duy Bảo	Thực hành Sư phạm Trà Vinh	250	1800	Nhì
3	Nguyễn Hữu Phú An	Tiểu học Kim Đồng	210	1797	Ba
4	Đặng Phúc Thịnh	Tiểu học Nhị Long	180	1293	Khuyến khích

4.2. Khối 5

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Nguyễn Minh Quân	Tiểu học Kim Đồng	290	1137	Nhất
2	Nguyễn Quyết Tâm	Tiểu học Nhị Long	270	1338	Nhì

4.3. Khối 6

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Triệu Tấn Tài	THCS Chu Văn An	270	1630	Nhất
2	Dương Huỳnh Thư	THCS Chu Văn An	240	1604	Nhì

4.4. Khối 7

STT	Họ và tên học sinh	Đơn vị	Điểm	Thời gian	Đạt giải
1	Trần Quốc Nguyên	THCS Thị trấn Cầu Ngang	250	1716	Nhất
2	Phạm Lê Gia Bảo	Thực hành Sư phạm	230	1710	Nhì
3	Ngô Sĩ Nguyên	THCS Ngũ Lạc	220	1359	Nhì
4	Trần Khánh Đăng	THCS Lý Tự Trọng	220	1685	Ba
5	Nguyễn Hiếu Trung	THCS Thái Bình	210	1800	Ba
6	Nguyễn Ngọc Kim Quý	THCS Thái Bình	180	1744	Khuyến khích